

Số: 72 /QĐ - TT

Bình Dương, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2020
của Trung tâm Đầu tư, khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐẦU TƯ, KHAI THÁC THỦY LỢI VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-SNN, ngày 04/04/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đầu tư, khai thác Thủy lợi và Nước sạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-SNN ngày 10/01/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CCTL ngày 14/01/2020 của Chi cục Thủy lợi về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trung tâm Đầu tư, khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) trưởng Bộ phận thuộc Trung tâm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KTTC, (05).



Nguyễn Khánh Trường

Đơn vị: Trung tâm Đầu tư, khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn

Chương: 412

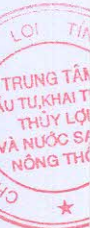


DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 72 /QĐ-TT ngày 17/01/2020 của Trung tâm Đầu tư, khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn)

Dvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp	37.020
1.1	Phí bảo vệ môi trường	360
1.2	Thu sự nghiệp	36.660
	- Tiền sử dụng nước sạch	35.050
	- Tiền vật tư lắp đặt đồng hồ nước	1.400
	- Dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ thủy lợi khác	200
	- Bán hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu	10
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	36.696
2.1	Phí bảo vệ môi trường	36
2.2	Thu sự nghiệp	36.660
	- Tiền sử dụng nước sạch	35.050
	- Tiền vật tư lắp đặt đồng hồ nước	1.400
	- Dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ thủy lợi khác	200
	- Bán hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu	10
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	324
3.1	Phí bảo vệ môi trường	324
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.318
1	Chi hoạt động kinh tế	14.318
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	14.318
a	Các khoản chi cho con người phục vụ cho hoạt động khai thác thủy lợi	4.220
b	Tổ chức lễ mítting hưởng ứng tuần lễ Quốc gia nước sạch và VSMT	360
c	Mua sắm, sửa chữa	9.738
c.1	Công trình thực hiện năm 2019	58
	Chi phí quyết toán Công trình: Hệ thống thủy lợi Cần Nôm. Hạng mục: Nạo vét kênh tiêu Cần Nôm đoạn từ sau cầu Cần Nôm (tại K2+230) ra sông Sài Gòn	8



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Chi phí quyết toán Công trình: Hệ thống đê bao An Sơn – Lái Thiêu. Hạng mục: Sửa chữa 13 cống bị hư hỏng (gồm: Cống Cầu Quay, Bà Lụa 5, Bà Lụa 6, Bà Lụa 8, Bà Lụa 9, SG2, SG3, SG5, SG18, SG34 và Cống D100 tại Cầu mới 1, Cầu Mới 2, Cầu Mới 3)	17
	Chi phí quyết toán Công trình: Hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Đồng An – Sóng Thần. Hạng mục: Nạo vét tuyến kênh D (đoạn từ K0 đến K0+299), rạch Ông Bó và vị trí tiếp giáp với đầu kênh D và đầu rạch Ông Bó.	16
	Chi phí quyết toán Công trình: Hệ thống tiêu nước khu công nghiệp Đồng An – Sóng Thần. Hạng mục: Sửa chữa 19 cống D40 bị hư hỏng.	17
<i>c.2</i>	<i>Công trình thực hiện năm 2020</i>	<i>4.287</i>
	Rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước Cần Nôm	454
	Kiểm định an toàn đập và lập phương án bảo vệ đập Cần Nôm	968
	Kiểm định an toàn đập và lập phương án bảo vệ đập Từ Vân 1, Từ Vân 2	754
	Cắm mốc chỉ giới xác định hành lang bảo vệ lòng hồ chứa nước Cần Nôm	682
	Lập phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp hồ Từ Vân 1, Từ Vân 2.	432
	Lập phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp hồ Cần Nôm	383
	Công trình: Hệ thống đê bao Tân An - Chánh Mỹ; Hạng mục: Sửa chữa, gia cố sạt lở bờ rạch thượng lưu cống Ông Màng	614
<i>c.3</i>	<i>Kinh phí sửa chữa các công trình năm 2020 chưa phân bổ vốn theo Điều 4 Thông tư 92/2017/TT-BTC</i>	<i>5.393</i>